

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Gia Lâm Địa chỉ: Thôn Phú Thụy, xã Gia Lâm - TP Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 024.22100202; Fax: 024.36760606 Tài khoản: 118000003150 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội. Mã số thuế: 0100101114 - 009 Đại diện là ông: Nguyễn Vũ Huy Chức vụ: Giám đốc.</p>
E-ĐKC 1.7	<p>Công trình bao gồm: <i>Tên công trình:</i> + Đại tu trụ sở Công ty Điện lực Gia Lâm năm 2026. <i>-Tên gói thầu: 01.XL/SCL-2026: “Đại tu trụ sở Công ty Điện lực Gia Lâm năm 2026.</i> <i>- Địa điểm thi công: Xã Gia Lâm – TP Hà Nội.</i> Quy mô: Giữ nguyên kết cấu hiện trạng của các hạng mục công trình, sửa chữa thay thế những hạng mục đã xuống cấp quá trình sử dụng. Sửa chữa kiến trúc: Sắp xếp ngăn chia lại các phòng làm việc, tầng 1, tầng 3, tầng 5 Sửa chữa thay thế gạch lát nền các vị trí nền gạch bị hư hỏng bong rộp, thay thế trần thạch cao những vị trí hư hỏng, Sơn bả hoàn thiện trong nhà. Sửa chữa thay thế hệ thống cửa các phòng làm việc Sửa chữa khu vệ sinh tầng 1,2,3,5 Thay thế hệ thống điện chiếu sáng, thay thế bổ sung hệ thống điều hòa nhiệt độ và hoàn thiện lại hệ thống mạng.</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Xã Gia Lâm – TP Hà Nội
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Tháng 6/2026
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Tháng 06/2026

E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Dự kiến trong tháng 4/2026.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</p> <p>- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</p> <p>...</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Tháng 6/2026
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu hướng dẫn lắp đặt, thí nghiệm, vận hành thử nghiệm, nghiệm thu của tất cả các thiết bị theo hợp đồng một cách đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu để cho các nhà thầu chuyên nghiệp về lắp đặt thiết bị có thể tiến hành công tác lắp đặt, thí nghiệm, chạy thử mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn của chuyên gia nhà máy chế tạo tại hiện trường.</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> <p>Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên giao thầu, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho bên giao thầu, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp</p>

	<p>đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% (<i>điền phù hợp với mục (1) điều này</i>) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
E-ĐKC 8.2(b)	<p>- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng</p> <p>- Nhà thầu phải thực hiện theo đúng các cam kết trong phụ lục 1 hợp đồng, trong E- HSDT và tuân thủ các yêu cầu trong E-HSMT.</p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 02 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
E-ĐKC 9.3	<p>Nhà thầu vẫn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng nhà thầu phụ.</i></p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <i>Không áp dụng nhà thầu phụ.</i></p>

E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn thi công công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu... - Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình nhà thầu phải mua bảo hiểm đối với người lao động theo quy định của pháp luật
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: 2 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Công trường thuộc địa bàn xã Gia Lâm – TP Hà Nội
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng.
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 10 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được toà án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: 01/4/2026 - Ngày hoàn thành dự kiến: 30/06/2026
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Thứ 6 hàng tuần. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 10.000.000 VNĐ.
E-ĐKC 30.7	<p>Các trường hợp khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong những trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư không giao quyền sử dụng công trường cho nhà thầu vào thời gian dự kiến; - Chủ đầu tư không chấp thuận nhà thầu phụ ngoài danh sách nhà thầu phụ; - Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình. 2. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ của bất kỳ hoạt động nào trong công trình. 3. Trường hợp cần rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư phải tiến hành thương thảo với nhà thầu về các nội dung liên quan.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.1	- Nhà thầu phải trang bị thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý của chủ đầu tư phục vụ phê duyệt tài liệu kỹ thuật của gói thầu/dự án.
E-ĐKC 33.2	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. 2. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. 3. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

E-ĐKC 37.1	Thời gian bảo hành công trình: 02 năm tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: cố định
E-ĐKC 42.1	<p>Tạm ứng:</p> <p>20% giá hợp đồng đối với đối với hợp đồng có giá trị dưới 10 tỷ đồng.</p> <p>Giá trị tạm ứng hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng, khi Bên A nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B; - Biên bản bàn giao mặt bằng thi công (bàn giao toàn bộ hoặc bàn giao từng phần). - Bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 16 đã nêu trong E-HSMT. <p>Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.</p> <p>Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên</p>

	<p>A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo mẫu số 15 đã nêu trong E-HSMT. - Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết <p>(Nếu trong vòng 10 ngày nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng).</p>
E-ĐKC 44.1	<p>Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc (<i>trừ trường hợp có yêu cầu/yếu tố khác của nhà tài trợ</i>) kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu. <p>Phương thức thanh toán: (<i>Lựa chọn 1 trong 2 phương thức khi hoàn thiện ký kết hợp đồng</i>)</p> <p>i. Thanh toán theo giai đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thanh toán giai đoạn: Bên A sẽ thanh toán giai đoạn cho bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng (hoặc 80% giá trị phần khối lượng đã thi công) theo điểm dừng kỹ thuật được 2 bên thống nhất và được nghiệm thu, với điều kiện bên B phải cung cấp đầy đủ các chứng từ được nêu dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị thanh toán của bên B - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế (nếu có) và đại diện bên nhận thầu. Biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng (đối với hợp đồng thi công xây dựng phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế) mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết (áp dụng đối với hợp đồng trọn gói); - Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại

	<p>diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu. - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp theo quy định. <p>✓ Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A thanh toán cho bên B đến 100% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng).</p> <p>ii. Không thanh toán theo giai đoạn:</p> <p>Sau khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quy định (<i>như mục “Thanh toán theo giai đoạn”</i>) và nộp bảo lãnh bảo hành, bên A sẽ thanh toán cho bên B đến 100% tổng giá trị khối lượng hoàn thành (hoặc giá trị quyết toán của hợp đồng).</p>
E-ĐKC 45	<p>Điều chỉnh thuế: được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10%</p>
E-ĐKC 46.2	<p>Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng</p>

	<p>đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p>
E-ĐKC 47.1 (d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: thực hiện Phù hợp nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP; Nghị định 37/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan.</p>
E-ĐKC 47.7	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt: Nhà thầu bị phạt theo mức phạt là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà thầu: nếu chậm tiến độ 7 ngày thì phạt 0,5 % giá hợp đồng cho 7 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm. - Trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ đảm bảo chất lượng cho công trình, Nhà thầu sẽ chịu mọi kinh phí sửa chữa theo yêu cầu của Chủ đầu tư và bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm về chất lượng. Đồng thời việc khắc phục phân việc

	<p>vi phạm chất lượng của Nhà thầu dẫn đến kéo dài thời gian hoàn thành so với tiến độ qui định thì Nhà thầu phải chịu thêm mức phạt chậm về tiến độ như qui định tại các mục nêu trên; + Yêu cầu khác (nếu có)</p> <p>* Mức khấu trừ tối đa: 12% giá hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>- Nhà thầu phải chịu chi phí vận chuyển vật tư thiết bị đã xuất ra cho đơn vị thi công nếu nhà thầu dừng thi công hay chậm muộn quá 30 ngày so với Hợp đồng hoặc Phụ lục gia hạn hợp đồng (nếu do các lỗi nhà thầu gây ra).</p> <p>Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p>
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”</p> <p>- Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, bảo hành công trình.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu trả điện muộn so với lịch cắt điện đã được duyệt,...an toàn, phòng cháy chữa cháy, môi trường.</p>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 1/04/2026
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 20/06/2026
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 9.065.533 VNĐ. (Vì không nộp bản vẽ hoàn công vào ngày yêu cầu được tính bằng 0,1% (không phải một phần trăm) giá trị thanh toán đến hạn của Nhà thầu cho mỗi ngày nhưng không vượt quá 12%: 1.067.864.003 VNĐ)
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mục này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.